

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày 11/4/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thoại và ông Quản Trường.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 28/3/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn V (Tên gọi khác: Cu E), sinh năm 1989 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1965; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; vợ Phan Thị Thu Th, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con Nguyễn Ngọc Phương N, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022 cho đến nay.

2. Nguyễn T (Tên gọi khác: Mèo), sinh năm 1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1962; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út; vợ Trần Thị Tr, sinh năm 1994; bị cáo có 02 người con: đứa đầu sinh năm 2014, đứa sau sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Trương Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ M, phường Xuân Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/11/2022, Nguyễn T rủ Nguyễn V đi uống cà phê thì V đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 75H4-6440 (Xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh Tr; trú tại: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, là anh trai T) chở V đến quán cà phê Âm Sắc thuộc khu phố S, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, T và V gặp một Nam thanh niên tên Sáu (không rõ lai lịch, địa chỉ), V hỏi Sáu có bán ma túy không thì Sáu trả lời có nên V rủ T góp tiền mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý. Cả hai thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng. V cầm tiền đưa cho Sáu và nhận lại một gói ni lông trong suốt bên trong có chứa 09 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy cả hai ngồi tại quán cà phê Âm Sắc sử dụng hết 02 viên, số ma túy còn lại V cất giấu dưới mặt bàn nơi V và T đang ngồi thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 1226/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 07 (bảy) viên nén hình trụ tròn, màu hồng thu giữ của Nguyễn V và Nguyễn T có khối lượng 0,6967 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-ĐH ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn V và Nguyễn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 17 đến 18 tháng tù; bị cáo Nguyễn T từ 16 đến 17 tháng tù.

- *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3A 102842; 01 chai nhựa màu trắng trong suốt, chiều cao 18,5cm; 01 bật lửa màu đỏ; 01 mảnh giấy một đầu được gắn với mảnh giấy bạc bị cháy xém (xẻng); 01 cây kéo có tay cầm bằng cao su, màu đỏ.

- + Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 5.000 đồng.

- + Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 75H4-6440, số máy 50FMG-085102, số khung 0G023TT-085102;

- + Trả lại cho Nguyễn V 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri: 357876055816567 và Nguyễn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, có gắn sim số: 0399369953, số seri: 866376042044013.

Bị cáo Nguyễn V trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề bị cáo sớm được về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn T trình bày lời nói sau cùng: Sau khi bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình và khắc phục, sửa chữa lỗi lầm phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo V và T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/11/2022, tại quán cà phê Âm Sắc thuộc khu phố S, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, các bị cáo V và T đã cùng nhau góp tiền mua được 09 viên ma túy hồng phiến của nam thanh niên tên Sáu (không rõ lai lịch, địa chỉ). Sau khi có ma túy, V và T đã sử dụng hết viên 02 viên tại quán cà phê Âm Sắc, 07 viên ma túy còn lại V và T chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện bắt quả tang, thu giữ 07 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, có tổng khối lượng 0,6967 gam là ma túy loại Methamphetamine. Do đó, hành vi trên của các bị cáo Nguyễn V, Nguyễn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo cho thấy: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn T cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp mua ma túy nên bị cáo V là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Còn bị cáo T tham gia với vai trò là đồng phạm có hành vi tích cực.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy hiện đang là một trong những tệ nạn bức xúc trong xã hội, ma túy gây tác hại rất nhiều mặt đến đời sống kinh tế và xã hội, người sử dụng ma túy có thể bị ảo giác, mất khả năng nhận thức về hành vi, gây nên sự bất an trong xã hội, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến đời sống của quần chúng nhân dân sống trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo hiện là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình của bị cáo T cũng có phần khó khăn nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố Đông Hà tạm giữ gồm: Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3A 102842, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị; 01 chai nhựa màu trắng trong suốt; 01 bật lửa màu đỏ; 01 mảnh giấy một đầu được gắn với mảnh giấy bạc bị cháy xém (xèng); 01 cây kéo có tay cầm bằng cao su, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 75H4-6440, xét thấy:

Đối với số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3A 102842. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng trong suốt; 01 bật lửa màu đỏ; 01 mảnh giấy một đầu được gắn với mảnh giấy bạc bị cháy xém (xèng); 01 cây kéo có tay cầm bằng cao su, màu đỏ là vật dụng các bị cáo dùng để tàng trữ, sử dụng ma túy hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 5.000 đồng, đây là tiền do Nhà nước ban hành nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 75H4-6440 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh Tr. Tài sản này do bị cáo T mượn để sử dụng đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Thanh Tr.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Nguyễn V; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bị cáo Nguyễn T. 02 chiếc điện thoại này là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục ban hành Quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn V** (Tên gọi khác: Cu E) và **Nguyễn T** (Tên gọi khác: Mèo) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn V 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/11/2022.

- Bị cáo Nguyễn T 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/11/2022.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Sổ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3A 102842; 01 chai nhựa màu trắng trong suốt, chiều cao 18,5cm; 01 bật lửa màu đỏ; 01 mảnh giấy một đầu được gắn với mảnh giấy bạc bị cháy xém (xẻng); 01 cây kéo có tay cầm bằng cao su, màu đỏ.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 5.000 đồng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 75H4-6440, số máy 50FMG-085102, số khung 0G023TT-085102;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn V 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri: 357876055816567;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, có gắn sim số: 0399369953, số seri: 866376042044013.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/3/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án Hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Minh Khôi